

## Ngân hàng câu hỏi môn Lịch sử các học thuyết kinh tế

### Phần mở đầu: câu hỏi trắc nghiệm

1. Học thuyết kinh tế phụ thuộc vào:
  - a. chủ thể nhận thức
  - b. đối tượng nhận thức.
  - c. quy luật nhận thức
  - d. tất cả các yếu tố trên
1. Lịch sử học thuyết kinh tế nghiên cứu:
  - a, sự phát triển của tư tưởng kinh tế
  - b, sự phát triển của học thuyết kinh tế
  - c, sự phát triển của khoa học kinh tế
  - d, sự phát triển của tri thức kinh tế
2. Học thuyết kinh tế là:
  - a, số cộng các tư tưởng kinh tế
  - b, tập hợp các tư tưởng kinh tế
  - c, hệ thống các tư tưởng kinh tế
  - d, nhiều tư tưởng kinh tế
3. Phái kinh tế là:
  - a, học thuyết kinh tế
  - b, các nhà bác học kinh tế theo học thuyết kinh tế
  - c, các nhà bác học sáng lập ra học thuyết kinh tế
  - d, các nhà bác học bảo vệ học thuyết kinh tế
4. Nguồn gốc của học thuyết kinh tế là:
  - a, thực tiễn
  - b, lý luận
  - c, cả lý luận và thực tiễn
  - d, không có phương án đúng
5. Phương pháp đặc trưng nghiên cứu lịch sử các học thuyết kinh tế là:
  - a, phương pháp trừu tượng hóa
  - b, phương pháp lô gic
  - c, phương pháp lịch sử
  - d, kết hợp phương pháp lô gic và phương pháp lịch sử
6. Những học thuyết đã có trong lịch sử là:
  - a, những học thuyết cũ
  - b, những học thuyết mới
  - c, những học thuyết không mới
  - d, những học thuyết chưa cũ
7. Đối tượng của lịch sử các học thuyết kinh tế thuộc:
  - a, quan hệ kinh tế
  - b, hiện tượng kinh tế
  - c, nhận thức kinh tế.
  - d, nền kinh tế.

8. Đối tượng của lịch sử các học thuyết kinh tế
- a, giống đối tượng của khoa học kinh tế
  - b, khác đối tượng của khoa học kinh tế
  - c, giống đối tượng của lịch sử tư tưởng kinh tế
  - d, giống đối tượng của lịch sử khoa học kinh tế
9. Lịch sử các học thuyết kinh tế có vị trí là
- a, môn cơ sở ngành kinh tế
  - b, môn chuyên ngành kinh tế
  - c, môn chuyên sâu ngành kinh tế
  - d, môn kỹ năng mềm ngành kinh tế
10. Học thuyết kinh tế đầu tiên ra đời từ:
- a, thời Cổ đại
  - b, thời trung cổ
  - c, thời phát sinh chủ nghĩa tư bản
  - d, thời phát triển chủ nghĩa tư bản

**Phần 1. Tư tưởng kinh tế trước cổ điển. câu trắc nghiệm.**

1. thời cổ đại là thời kỳ nào?
- a, thời nguyên thủy
  - b, thời chiếm hữu nô lệ
  - c, thời phong kiến
  - d, thời tư bản
2. thời cổ đại đã xuất hiện thêm loại phân công lao động nào?
- a, phân công lao động tự nhiên
  - b, phân công lao động xã hội
  - c, phân công lao động trong công trường thủ công
  - d, phân công giữa các khoa học
3. thời cổ đại đã xuất hiện thêm loại hình kinh tế nào?
- a, kinh tế tự nhiên,
  - b, kinh tế hàng hóa
  - c, kinh tế tự cấp tự túc
  - d, kinh tế nông nghiệp
4. thời cổ đại đã xuất hiện:
- a, tư tưởng kinh tế
  - b, học thuyết kinh tế
  - c, khoa học kinh tế
  - d, không có phương án đúng

5. Platon là:

- a, nhà tư tưởng kinh tế cổ đại Hy Lạp
- b, nhà tư tưởng kinh tế cổ đại La Mã
- c, nhà tư tưởng kinh tế cổ điển
- d, nhà tư tưởng kinh tế tân cổ điển

6. theo Platon, phân công không sinh ra

- a, nhà nước
- b, giai cấp
- c, trao đổi
- d, kinh tế tự nhiên

7. Khái niệm phân công của Platon

- a, hẹp hơn khái niệm phân công của Xenophon
- b, rộng hơn khái niệm phân công của Xenophon
- c, bằng khái niệm phân công của Xenophon
- d, không có phương án đúng

8. Platon đã có quan niệm:

- a, giá trị hàng hóa do lao động tạo ra
- b, giá trị hàng hóa do tính ích lợi tạo ra
- c, giá trị hàng hóa do tiền tạo ra
- d, không có phương án đúng

9. A.rixtot đã có quan niệm:

- a, giá trị hàng hóa do lao động tạo ra
- b, giá trị hàng hóa do tính ích lợi tạo ra
- c, giá trị hàng hóa do tiền tạo ra
- d, không có phương án đúng

10. A.rixtot không ủng hộ

- a, sự phân chia lao động trí óc và lao động chân tay
- b, trao đổi T-H-T
- c, trao đổi H-H
- d, trao đổi H-T-H

11. A.rixtot ủng hộ

- a, chế độ sở hữu tập thể của Platon
- b, đại thương nghiệp
- c, cho vay nặng lãi
- d, không có phương án đúng

12. A.rixtot ủng hộ

- a, chế độ sở hữu tư nhân

- b, đại thương nghiệp
- c, cho vay nặng lãi
- d, không có phương án đúng

13. Xenophon cho rằng

- a, phân công thúc đẩy lưu thông hàng hóa
- b, phân công nâng cao chất lượng công việc
- c, phân công phát triển mạnh ở nơi trao đổi phát triển
- d, không có phương án đúng

14 Xenophon cho rằng

- a, giá trị hàng hóa là do lao động tạo ra
- b, giá trị hàng hóa là do tính có ích tạo ra
- c, giá trị hàng hóa là do tiền tạo ra
- d, không có phương án đúng

15. Xenophon cho rằng

- a, giá cả hàng hóa phụ thuộc vào quan hệ cung cầu hàng hóa đó
- b, giá cả hàng hóa phụ thuộc vào cung hàng hóa đó
- c, giá cả hàng hóa phụ thuộc vào cầu hàng hóa đó
- d, không có phương án đúng

16. Tư tưởng kinh tế cổ đại Trung Quốc ủng hộ

- a, Phân công lao động xã hội
- b, cho vay nặng lãi
- c, đại thương nghiệp
- d, , không có phương án đúng

17. Tư tưởng kinh tế cổ đại Trung Quốc ủng hộ

- a, phát triển nông nghiệp
- b, phát triển đại thương nghiệp
- c, phát triển cho vay nặng lãi
- d, , không có phương án đúng

18. Phái nho gia ủng hộ

- a, chế độ tư hữu
- b, chế độ công xã
- c, đại thương nghiệp
- d, , không có phương án đúng

19. Phái pháp gia ủng hộ

- a, chế độ tư hữu
- b, chế độ công xã

- c, đại thương nghiệp
- d, không có phương án đúng

20. Tư tưởng kinh tế cổ đại không ủng hộ
- a, sự phân chia lao động trí óc và lao động chân tay
  - b, đại thương nghiệp
  - c, kinh tế tự nhiên
  - d, phân chia thành các giai cấp.

21. Tư tưởng kinh tế thời kỳ phong kiến có các tư tưởng kinh tế
- a, giá cả công bằng
  - b, giá cả tự nhiên
  - c, giá cả lao động
  - d, giá cả sản xuất

22. Học thuyết trọng thương ra đời trong thời kỳ
- a, chiếm hữu nô lệ
  - b, phong kiến
  - c, nảy sinh chủ nghĩa tư bản
  - d, phát triển chủ nghĩa tư bản

23. Học thuyết trọng thương ra đời trong thời kỳ
- a, tích lũy tư bản
  - b, tích lũy nguyên thủy tư bản
  - c, chủ nghĩa tư bản thắng lợi hoàn toàn
  - d, chủ nghĩa tư bản độc quyền

24. Học thuyết trọng thương coi của cải là
- a, tự nhiên
  - b, ruộng đất
  - c, người dân
  - d, không có phương án đúng

25. Học thuyết trọng thương coi nguồn gốc của của cải là
- a, nông nghiệp
  - b, công nghiệp
  - c, thương mại
  - d, vận tải

26. Học thuyết trọng thương
- a, đã phát hiện ra quy luật kinh tế
  - b, đã áp dụng quy luật kinh tế

- c, chưa phát hiện ra quy luật kinh tế
- d, không có phương án đúng

27. Học thuyết trọng thương coi

- a, nhà nước là công cụ bạo lực
- b, nhà nước là công cụ bảo vệ đất nước
- c, nhà nước là công cụ làm giàu
- d, nhà nước là công cụ bảo vệ pháp luật

28. Chủ nghĩa trọng thương có ở

- a, một nước
- b, hai nước
- c, ba nước
- d, không có phương án đúng

29. Học thuyết trọng thương chín muồi nhất về lý luận ở

- a, Tây ban nha
- b, Pháp
- c ý
- d, Anh

30. Phái trọng thương

- a, thuộc phái cổ điển
- b, thuộc phái trọng nông
- c, thuộc phái tiểu tư sản
- d, không có phương án đúng

### **câu trắc nghiệm (giải thích ngắn)**

1. Tư tưởng kinh tế cổ đại bảo vệ (giải thích ngắn)

- a, kinh tế tự nhiên
- b, kinh tế hàng hóa

2. Tư tưởng kinh tế cổ đại ủng hộ (giải thích ngắn)

- a, đại thương nghiệp
- b, cho vay nặng lãi
- c không có phương án đúng

3..Tư tưởng kinh tế cổ đại bảo vệ (giải thích ngắn)

- a, phân công giữa lao động trí óc và lao động chân tay
- b, phân công giữa nông nô và chúa phong kiến

4. Tư tưởng kinh tế cổ đại ủng hộ (giải thích ngắn)

- a, sự phân công giữa các giai cấp
- b, sự phân công giữa các nước

5, Tư tưởng kinh tế cổ đại ủng hộ (giải thích ngắn)

- a, nông nghiệp
- b, thương nghiệp
- c, thủ công nghiệp

6. Học thuyết trọng thương là người đầu tiên nghiên cứu chủ nghĩa tư bản về mặt lý luận, vì sao? (giải thích ngắn)

- a, đúng
- b, sai

7. Học thuyết trọng thương là phái khoa học đầu tiên trong lịch sử học thuyết kinh tế? vì sao? (giải thích ngắn)

- a, đúng
- b, sai

8. Học thuyết trọng thương coi tiền là tiêu chuẩn căn bản của của cải? vì sao? (giải thích ngắn)

- a, đúng
- b, sai

9. Học thuyết trọng thương coi nguồn gốc của của cải trong lĩnh vực nào? Vì sao? (giải thích ngắn)

- a, công nghiệp
- b, nông nghiệp
- c, không có đáp án đúng

10. Học thuyết trọng thương ở nước nào chín muồi hơn vì sao? (giải thích ngắn)

- a, Anh
- b, Pháp
- c, Tây ban nha

## **Phần 2 Kinh tế cổ điển, câu trắc nghiệm .**

1. Phái cổ điển ra đời trong thời kỳ

- a, tích lũy nguyên thủy tư bản
- b, phát sinh chủ nghĩa tư bản
- c, phát triển chủ nghĩa tư bản
- d, tan rã chủ nghĩa tư bản

2. Tiêu chí phái cổ điển theo quan niệm của Các Mác

- a, cạnh tranh tự do
- b, cân bằng
- c, tư hữu
- d, , không có đáp án đúng

3. Tiêu chí phái cổ điển theo quan niệm của Các Mác

- a, chủ nghĩa kinh nghiệm
- b, nghiên cứu những mối liên hệ bên ngoài
- c, nghiên cứu những mối liên hệ bên trong, phát hiện quy luật
- d, nghiên cứu chính sách kinh tế

4. theo quan niệm cổ điển của Các nhà kinh tế học nào không thuộc về cổ điển:

- a, J.Min
- b, A.Smith
- c, F. Kê nê
- d, U.Pet ty

5. theo quan niệm cổ điển của Các nhà kinh tế học nào không thuộc về cổ điển:

- a, Côn be
- b, Đ.Ricardo
- c, Xi xmondi
- d, Tuyêc gô

6. Phái cổ điển quan niệm lĩnh vực nào sau đây tạo ra của cải

- a, sản xuất
- b, phân phối
- c, trao đổi
- d tiêu dùng

7. Phái cổ điển quan niệm lĩnh vực nào sau đây không phải là đối tượng nghiên cứu về của cải

- a, sản xuất
- b, phân phối
- c, trao đổi
- d, không có đáp án đúng

8. Phái cổ điển là phái

- a, đầu tiên sáng lập ra học thuyết kinh tế
- b, kêu gọi nhà nước can thiệp vào kinh tế
- c, bảo vệ chế độ tư hữu tài sản
- d, bảo vệ chế độ nông nô



9. Phái cổ điển là phái
- a, kêu gọi cạnh tranh tự do
  - b, kêu gọi bảo hộ mậu dịch
  - c, phủ nhận tự do cá nhân
  - d, phủ nhận quy luật kinh tế

10. Phái cổ điển là phái
- a, thừa nhận sự can thiệp của nhà nước vào kinh tế
  - b, thừa nhận nền kinh tế tự điều tiết
  - c, phủ nhận chế độ tư hữu
  - d, phủ nhận chế độ lao động làm thuê.

11. U.Pet ty
- a, là nhà kinh tế học Pháp
  - b, là người sang lập ra phái cổ điển Pháp
  - c, là người sang lập ra phái cổ điển Anh
  - d, là nhà trọng thương Pháp

12. U.Pet ty
- a, là người đầu tiên phát minh ra tiền tệ
  - b, là người đầu tiên phát minh ra lợi nhuận
  - c, là người đầu tiên phát minh ra nguyên lý giá trị-lao động
  - d, là người đầu tiên phát minh ra giá cả thị trường

13. U.Pet ty
- a, là người đầu tiên phát minh ra tiền lẻ
  - b, là người đầu tiên phát minh ra quy luật số lượng tiền tệ cần thiết trong lưu thông
  - c, là người đầu tiên phát minh ra quy luật về lợi nhuận
  - d, là người đầu tiên phát minh ra quy luật nhân khẩu

- 14 U.Pet ty
- a, là người đầu tiên giải thích tiền trên cơ sở giá trị-lao động
  - b, là người đầu tiên phát minh ra quy luật về giá trị thặng dư
  - c, là người đầu tiên phát minh ra quy luật về khủng hoảng kinh tế
  - d, là người đầu tiên phát minh ra tiền giấy

15. Boaz Winick
- a, là nhà kinh tế học Anh
  - b, là người phát minh ra nguyên lý giá trị lao động
  - c, là nhà kinh tế trọng thương
  - d, là người thừa nhận sự có mặt của tiền

- 16, Phái trọng nông

- a, là phái kinh tế học Anh
- b, là phái phát minh ra nguyên lý giá trị lao động
- c, là phái kinh tế thuộc phái trọng thương Pháp
- d, không có câu trả lời đúng

17. Phái trọng nông

- a, là phái ủng hộ tự do kinh tế
- b, là phái không thừa nhận quy luật
- c, là phái kinh tế thuộc phái trọng thương Pháp
- d, không có câu trả lời đúng

18. Phái trọng nông

- a, là phái ủng hộ tự do cá nhân
- b, là phái không thừa nhận chế độ tư hữu
- c, là phái ủng hộ nhà nước can thiệp vào kinh tế
- d, không có câu trả lời đúng

19. Phái trọng nông

- a, là phái phát minh ra lý thuyết sản phẩm ròng
- b, là phái không thừa nhận tự do cạnh tranh
- c, là phái ủng hộ nhà nước can thiệp vào kinh tế
- d, không có câu trả lời đúng

20. theo quan niệm của Phái trọng nông

- a, sản phẩm ròng không do lao động tạo ra
- b, sản phẩm ròng không do ruộng đất tạo ra
- c, sản phẩm ròng không do tư tưởng sinh ra
- d, không có câu trả lời đúng

21. Biểu kinh tế của Kê nê

- a, không chứa đựng lý thuyết sản phẩm ròng
- b, không chứa đựng quan niệm của cải được sinh ra trong nông nghiệp
- c, không chứa đựng vấn đề lưu thông hàng hóa
- d, không có câu trả lời đúng

22. Biểu kinh tế của Kê nê

- a, là lý thuyết đầu tiên về sản phẩm ròng
- b, là lý thuyết đầu tiên về tái sản xuất toàn bộ quá trình sản xuất
- c, là lý thuyết trọng thương
- d, không có câu trả lời đúng

23. A.Smith

- a, là người ủng hộ chế độ tư hữu
- b, là người ủng hộ nhà nước can thiệp vào kinh tế
- c, là nhà trọng thương

d, là nhà kinh tế thuộc phái không tưởng

24. A.Smith

- a. là người không ủng hộ chế độ tự do kinh tế
- b, là người ủng hộ chính sách bảo hộ mậu dịch
- c, là nhà cổ điển Pháp
- d, là nhà kinh tế tách lợi nhuận ra khỏi tiền công

25. A.Smith

- a. là người đầu tiên phát minh ra nguyên lý giá trị-lao động
- b, là người đã tạo thành học thuyết giá trị
- c, là nhà kinh tế học đầu tiên nghiên cứu về tái sản xuất
- d, là nhà kinh tế cho rằng nguồn gốc của của cải do nông nghiệp sinh ra

26. A.Smith không phải

- a. là người đầu tiên phát minh ra và tổng hợp một hệ thống quy luật và phạm trù kinh tế
- b, là người cho rằng công nghiệp mới là nguồn gốc của của cải
- c, là nhà kinh tế học đầu tiên nghiên cứu về tái sản xuất mở rộng
- d, là nhà kinh tế đầu tiên đưa ra khái niệm tổng sản phẩm xã hội

27. A.Smith không phải

- a. là người đầu tiên quan niệm nền kinh tế tự điều tiết
- b, là người cho rằng lao động nào cũng tạo ra giá trị hàng hóa
- c, là nhà kinh tế học đầu tiên nghiên cứu về phân công lao động
- d, là nhà kinh tế cho rằng giá trị sử dụng của hàng hóa không sinh ra giá trị trao đổi của nó

28. A.Smith

- a. là người triệt để theo nguyên lý giá trị-lao động
- b, là người cho rằng nguồn gốc của lợi nhuận là lao động
- c, là nhà kinh tế học đầu tiên nghiên cứu về tái sản xuất
- d, là nhà kinh tế trọng cầu

29. A.Smith

- a. là người đầu tiên quan niệm tổng tiêu dùng nhỏ hơn tổng thu nhập
- b, là người đầu tiên cho rằng tiết kiệm bằng đầu tư
- c, là nhà kinh tế học đầu tiên thừa nhận khủng hoảng kinh tế
- d, là nhà kinh tế học đầu tiên cho rằng tiền đóng vai trò trung gian trong trao đổi

30. A.Smith

- a. là người đầu tiên đưa ra nguyên lý lợi thế tuyệt đối.
- b, là người đầu tiên đưa ra nguyên lý lợi thế tương đối.
- c, là nhà kinh tế học đầu tiên coi nhà nước đảm bảo an ninh quốc phòng
- d, là nhà kinh tế học đầu tiên giải thích về địa tô chênh lệch

31. Ricacdo

- a. là người đầu tiên đưa ra nguyên lý giá trị lao động.
- b, là người đầu tiên đưa ra nguyên lý lợi thể tương đối.
- c, là nhà kinh tế học đầu tiên nghiên cứu về phân phối
- d, là nhà kinh tế học đầu tiên giải thích về tỷ suất lợi nhuận

32. Ricacdo

- a. là người đầu tiên đưa ra tư tưởng cơ cấu giá trị hàng hóa gồm các thu nhập.
- b, là người đầu tiên đưa ra khái niệm tư bản bất biến và tư bản khả biến.
- c, là nhà kinh tế học đầu tiên nghiên cứu lợi nhuận tương đối so với tiền công
- d, là nhà kinh tế học đầu tiên giải thích về cơ sở của thương mại quốc tế

33. J.Say.

- a. là người đầu tiên đưa ra học thuyết giá trị-lao động.
- b, là người đưa ra quan niệm tư bản tạo ra tiền công.
- c, là nhà kinh tế học quan niệm lao động tạo ra địa tô
- d, không có đáp án đúng

34. J.Say.

- a. là nhà kinh tế học trọng cầu.
- b, là nhà kinh tế học thuộc phái tâm thường.
- c, là nhà kinh tế học ủng hộ bảo hộ mậu dịch
- d, là nhà kinh tế học thuộc phái trọng nông

35. R.Man tuyết.

- a. là nhà kinh tế học trọng cung.
- b, là nhà kinh tế học thuộc phái tâm thường.
- c, là nhà kinh tế học ủng hộ tự do mậu dịch
- d, là nhà kinh tế học theo thuyết giá trị- lao đông

36. R.Man tuyết.

- a. là nhà sáng lập kinh tế học tiểu tư sản.
- b, là nhà sáng lập kinh tế học thực chứng.
- c, là nhà kinh tế học theo thuyết giá trị-tính ích lợi
- d, là nhà kinh tế học thừa nhận cân bằng cung và cầu

37. Trường phái lịch sử

- a. là phái thừa nhận những quy luật trừu tượng.
- b, là phái dung phổ biến phương pháp trừu tượng hóa
- c, là phái dung phổ biến phương pháp lô gic
- d, không có đáp án đúng

### **câu trắc nghiệm**

1. Vì sao CMac xếp Đ.Ricacdo vào phái cổ điển (giải thích ngắn)
  - a. ông đặt phân phối lên hàng đầu
  - b, ông phát hiện ra lý thuyết lợi thế tương đối
  - c, ông theo thuyết giá trị lao động
  - d, không có đáp án đúng
2. Vì sao xếp Xi xmondi vào kinh tế chính trị tiểu tư sản(giải thích ngắn)
  - a. ông theo thuyết trọng cầu
  - b, ông bổ sung thuyết thu nhập
  - c, ông theo thuyết giá trị lao động
  - d, ông muốn chữa khủng hoảng kinh tế bằng việc quay trở lại sản xuất hàng hóa nhỏ
3. Trong quan niệm về sở hữu ở Prudon đa thể hiện rõ tính tiểu tư sản (giải thích ngắn)
  - a. ông ủng hộ công hữu
  - b, ông ủng hộ sở hữu tư nhân
  - c, ông ủng hộ sở hữu tập thể
  - d, không có đáp án đúng
4. Chủ nghĩa xã hội không tưởng (giải thích ngắn)
  - a. ủng hộ công hữu
  - b, ủng hộ sở hữu tư nhân
  - c, ủng hộ sở hữu tập thể
  - d, không có đáp án đúng
5. Vì sao xếp Xanh xi mon vào chủ nghĩa xã hội không tưởng (giải thích ngắn)
  - a. có phương pháp lịch sử
  - b, phê phán chủ nghĩa tư bản
  - c, không có đáp án đúng
6. Vì sao Các Mác xếp J.Min vào kinh tế chính trị tầm thường (giải thích ngắn)
  - a.ông theo thuyết giá trị-lao động
  - b, ông theo thuyết giá trị-chi phí
  - c, ông theo thuyết nhân khẩu của Man tuyết
  - d, không có đáp án đúng
7. Vì sao Các Mác lại cho rằng phái trọng nông là cha đẻ của kinh tế chính trị cổ điển (giải thích ngắn)
  - a.chuyển đổi trọng nông về của cải từ lưu thông vào sản xuất trực tiếp
  - b, ủng hộ cạnh tranh tự do
  - c, ủng hộ chế độ tư hữu
  - d, không có đáp án đúng
8. Vì sao phái cổ điển nhật định bị tan rã về mặt lô gíc (giải thích ngắn)

- a. không phương pháp lịch sử
- b, phát hiện ra mâu thuẫn trong lòng chủ nghĩa tư bản
- c, không có đáp án đúng

9. Vì sao A.Smit cho rằng quy luật giá trị-lao động không hoạt động trong chủ nghĩa tư bản (giải thích ngắn)

- a.ông không nhận thấy sự khác biệt của quy luật giá trị-lao động trước chủ nghĩa tư bản và trong chủ nghĩa tư bản
- b, ông không có phương pháp lịch sử

10. Thành công lớn nhất của phái cổ điển là(giải thích ngắn)

- a, lý thuyết tái sản xuất
- b, lý thuyết tích lũy
- c, lý thuyết giá trị lao động
- d, lý thuyết về thu nhập.

### **câu luận**

1. trình bày tóm tắt lý thuyết giá trị trong học thuyết của A.Smith
2. Trình bày tóm tắt lý thuyết giá trị lao động của D.Ricardo
3. Trình bày tóm tắt lý thuyết tái sản xuất của A.Smit
4. Trình bày tóm tắt thuyết tái sản xuất của phái trọng nông
5. trình bày tóm tắt thuyết tiêu thụ của R.Man tuyết

### **câu luận ở cấp độ cao hơn**

1. Phân tích sự phát triển lý thuyết giá trị lao động của A.Smith so với U.Pet ty
2. Phân tích sự phát triển lý thuyết giá trị lao động của Đ.Ricardo so với A.Smit
3. Phân tích sự phát triển lý thuyết tái sản xuất của A.Smith so với phái trọng nông
4. Phân tích sự phát triển lý thuyết thu nhập (tiền công, lợi nhuận, địa tô) của D.Ricardo so với A.Smith
5. Phân tích sự phát triển lý thuyết về tư bản của Đ.Ricardo so với A.Smith

## **Phần 3. Học thuyết kinh tế Mác và Mác xít**

### **câu trắc nghiệm**

1. Nguồn gốc học thuyết kinh tế Mác
  - a, triết học cổ điển Đức
  - b, kinh tế chính trị cổ điển
  - c, chủ nghĩa xã hội không tưởng
  - d, không có phương án đúng

2. Phát minh vĩ đại nhất của Mác trong lĩnh vực kinh tế học
- tính chất hai mặt của lao động sản xuất ra hàng hóa
  - hàng hóa sức lao động
  - tư bản bất biến tư bản khả biến
  - không có phương án đúng
3. Phương pháp nào chỉ đến Mác mới đưa vào lĩnh vực kinh tế
- phương pháp lịch sử
  - phương pháp trừu tượng hóa
  - phương pháp phân tích
  - phương pháp duy vật lịch sử
4. Quan niệm nào về đối tượng của kinh tế chính trị chỉ đến Mác mới có
- Nghiên cứu về của cải và phương thức làm tăng của cải
  - Sản xuất, phân phối trao đổi tiêu dùng về của cải
  - Quan hệ sản xuất
  - không có phương án đúng
5. Phát minh lớn nhất của Mác trong lý thuyết giá trị lao động là
- Phân tích mâu thuẫn (giá trị sử dụng và giá trị trao đổi) của hàng hóa
  - Tìm ra tính chất hai mặt của lao động sản xuất hàng hóa
  - Phân tích sự phát triển của các hình thái giá trị
  - Tìm ra nguồn gốc và bản chất của tiền tệ
6. Theo Mác, giá trị thặng dư và lợi nhuận
- giống nhau về chất
  - giống nhau về lượng
  - giống nhau về hình thái
  - không có phương án đúng
7. Trong lý thuyết tích lũy của Mác khác các nhà kinh tế học cổ điển ở chỗ
- Nguồn gốc tích lũy là lao động thặng dư
  - Tích lũy làm tăng quy mô sản xuất
  - Tích lũy sẽ dẫn đến chủ nghĩa tư bản bị diệt vong
  - Không có phương án đúng
8. Trong lý thuyết tái sản xuất tư bản xã hội, Mác là người đầu tiên
- Định nghĩa khái niệm tổng sản phẩm xã hội
  - Biết đến tái sản xuất mở rộng
  - Biết đến tái sản xuất giản đơn
  - Chia nền sản xuất thành 2 khu vực (khu vực sản xuất ra tư liệu sản xuất và sản xuất ra tư liệu sinh hoạt)
9. Vấn đề nào không có trong quan niệm về chủ nghĩa đế quốc của Lê nin
- Chủ nghĩa tư bản độc quyền được sinh ra từ chủ nghĩa tư bản cạnh tranh tự do

- b, Tích tụ và tập trung sản xuất dẫn đến độc quyền
- c, Các cường quốc phân chia thế giới và khu vực ảnh hưởng
- d, không có phương án đúng

10. Chủ nghĩa xã hội dân chủ khác cơ bản chủ nghĩa xã hội theo mô hình kế hoạch hóa tập trung ở chỗ:

- a, Quan niệm về sự ra đời của chủ nghĩa xã hội
- b, Quan niệm về chủ nghĩa tư bản
- c, Quan niệm về nền kinh tế xã hội chủ nghĩa
- d, không có phương án đúng

### **câu luận**

1. Trình bày những phát kiến mới của Mác trong lý thuyết giá trị lao động
2. Trình bày lý thuyết hàng hóa sức lao động
3. Trình bày khái niệm tư bản bất biến và tư bản bất biến
4. Trình bày tóm tắt hai phương pháp sản xuất ra giá trị thặng dư
5. Trình bày tóm tắt lý thuyết tích lũy
6. Trình bày tóm tắt lý thuyết tái sản xuất tư bản xã hội
7. Trình bày những điểm mới của Mác trong quan niệm về tiền công
8. Trình bày những điểm mới của Mác trong quan niệm về địa tô
9. Trình bày quan niệm về tư bản cố định và tư bản lưu động
10. Trình bày tóm tắt quan niệm về chủ nghĩa đế quốc của Lê Nin

### **Phần 4. Sự phát triển các học thuyết kinh tế của “Trào lưu chính hiện đại”**

#### **câu hỏi trắc nghiệm**

1 Tân cổ điển là trường phái:

- a. Không quan tâm vai trò của nhà nước về kinh tế
- b. Tiếp tục phát triển lý thuyết giá trị lao động của trường phái cổ điển
- c. Chú trọng nghiên cứu quá trình sản xuất hàng hóa cho thị trường
- d. Tập trung nghiên cứu việc phân bổ nguồn lực khan hiếm

2. Mức tối ưu Pareto là mức:

- a. Làm cho phúc lợi của người này tăng lên mà không làm giảm bớt phúc lợi của người khác.
- b. Không thể làm cho phúc lợi của người này tăng lên mà không làm cho phúc lợi của người khác xấu đi.
- c. Trong hoàn cảnh cạnh tranh, không thể làm cho phúc lợi của người này tăng lên mà không làm giảm phúc lợi của người khác
- d. Không phải là mức nào trong cả ba loại trên



3. Theo Keynes, khuynh hướng tiêu dùng cận biên giảm dần là do:
- tâm lý chủ quan
  - lãi suất tiền gửi cao
  - hiệu quả đầu tư thấp
  - Cả ba nhân tố trên
4. Theo Keynes, khuynh hướng tiêu dùng cận biên giảm dần dẫn đến:
- thất nghiệp
  - thiếu hụt tổng cầu
  - nhà nước phải kích thích đầu tư
  - Cả ba nhân tố trên
5. Theo trường phái Trọng tiền, mức độ tăng trưởng kinh tế phụ thuộc vào:
- mức đầu tư của chính phủ
  - mức cung tiền tệ
  - mức tiền công thực tế
  - mức cung về lao động
6. Mô hình kinh tế thị trường xã hội Đức được hình thành dựa trên nguyên tắc:
- chấp nhận sự tham gia của độc quyền
  - đảm bảo sự bền vững sở hữu tư nhân về tư liệu sản xuất
  - cần sự can thiệp sai của nhà nước vào kinh tế
  - không chấp nhận tự do tiêu dùng
7. Học thuyết Trọng cung cho rằng:
- thị trường là hệ thống hữu hiệu để định hướng các nhân tố đầu vào tối ưu
  - các doanh nghiệp có thể tối đa hóa lợi ích của mình
  - thuế và các khoản chi tiêu công cộng có thể kích thích tăng trưởng kinh tế
- Cả ba phương án trên
8. Theo Marshall, giá cả của hàng hóa trong dài hạn bị chi phối bởi:
- biến động của cung - cầu.
  - sản lượng tăng lên.
  - cầu tăng lên
  - chi phí tăng lên

9. Trường phái Tân cổ điển có cách tiếp cận:
- e. Tiếp cận vi mô
  - f. Tiếp cận toán học trong nghiên cứu
  - g. Tiếp cận biên
  - h. Cả ba tiếp cận trên
10. Mô hình cân bằng tổng quát của L.Walras không xét đến yếu tố nào sau đây:
- a. Các hộ gia đình
  - b. Các doanh nghiệp
  - c. Chính phủ
  - d. Thị trường hàng hóa
11. Theo Keynes, tổng cầu phụ thuộc vào:
- a. Tổng tiêu dùng và đầu tư
  - b. Tổng tiêu dùng và tiết kiệm
  - c. Tổng tiết kiệm và đầu tư
  - d. Tổng chi tiêu của chính phủ
12. Theo Keynes, mức độ khuyến đại của số nhân đầu tư phụ thuộc vào:
- a. Khuynh hướng tiết kiệm trong xã hội
  - b. Đầu tư ban đầu
  - c. Cả hai nhân tố trên
  - d. Không có nhân tố nào nêu trên
13. Theo trường phái Trọng tiền:
- a. Nhà nước cần can thiệp vào nền kinh tế
  - b. Thị trường tự do có khả năng giải quyết hiệu quả các vấn đề kinh tế
  - c. Nhà nước cần ưu tiên giải quyết các vấn đề thất nghiệp
  - d. Nhà nước chỉ cần giải quyết các vấn đề như an toàn xã hội, môi trường
14. Trong nền kinh tế thị trường xã hội Đức, các yếu tố xã hội được thực hiện bởi cách chính sách:
- a. Tăng trưởng kinh tế
  - b. Phân phối thu nhập công bằng
  - c. Cả hai phương án trên
  - d. Không có phương án nào nêu trên
15. Theo trường phái Trọng cung, các nhân tố ảnh hưởng đến tổng cung của nền kinh tế gồm:

- a. Nguồn lao động
- b. Nguồn vốn
- c. Cấu tạo hữu cơ của tư bản

Cả ba phương án trên

.....

16. Theo Keynes, nguyên nhân của thất nghiệp có thể là do:

- e. Mức tăng tiêu dùng chậm hơn so với mức tăng thu nhập
- f. Tổng cung không đủ

Giải thích tại sao(?):.....

17. Theo Marshall, giá cả của hàng hóa trong ngắn hạn bị chi phối bởi:

- a. Biến động của cung
- b. Chi phí sản xuất
- c. Giá trị lao động
- d. Biến động của cung - cầu

18. Theo L.Walras, trạng thái cân bằng tổng quát không thể đạt được khi:

- a. Các hộ gia đình chi tiêu hết thu nhập
- b. Các hãng chi tiêu hết mọi nguồn thu
- c. Cả hai trường hợp trên
- d. Không phải hai trường hợp trên

19. Theo Keynes, để kích cầu, nhà nước chỉ có thể can thiệp bằng cách:

- a. Giảm lãi suất cho vay
- b. In thêm tiền
- c. Trợ cấp về tài chính
- d. Có thể sử dụng cả ba biện pháp trên

20. Theo Keynes, lãi suất phụ thuộc vào:

- a. Khối lượng tiền tệ đưa vào lưu thông
- b. Động lực giao dịch và dự phòng
- c. Động lực đầu cơ
- d. Cả ba yếu tố trên

21. Theo trường phái Trọng tiền, chính sách tiền tệ tốt nhất là:

- a. Duy trì mức cung tiền tệ theo tỷ lệ thất nghiệp
- b. Duy trì mức cung tiền tệ theo một tỷ lệ ổn định

- c. Cả hai phương án trên
  - d. Không có phương án nào nêu trên
22. Trong nền kinh tế thị trường xã hội Đức, nhà nước có nhiệm vụ:
- a. Duy trì cạnh tranh tự do
  - b. Khắc phục sai lệch thị trường
  - c. Thực hiện công bằng xã hội
  - d. Cả ba phương án trên
23. Theo trường phái Trọng cung, đường cong Laffer cho biết:
- a. Hiệu ứng thay thế
  - b. Hiệu ứng thu nhập
  - c. Cả hai phương án trên
- Không có phương án nào trên  
 .....
24. Theo Keynes, để khắc phục thất nghiệp, khủng hoảng, nhà nước nên:
- d. Kích cầu đầu tư
  - e. Tăng lãi suất cho vay
- Giải thích tại sao(?):.....
25. Theo trường phái Tân cổ điển Áo, giá cả của hàng hóa được xác định bởi:
- a. Biến động của cung cầu hàng hóa trên thị trường
  - b. Đánh giá chủ quan của người mua và người bán về tính hữu dụng hàng hóa
  - c. Tính hữu dụng của hàng hóa
  - d. Tính hữu dụng giới hạn của hàng hóa
26. Theo trường phái Tân cổ điển Mỹ, thu nhập sẽ được phân phối theo:
- a. Năng suất lao động
  - b. Năng suất biên
  - c. Năng suất các nhân tố tổng hợp
  - d. Năng suất của các yếu tố đầu vào
27. Theo Keynes, giới hạn của đầu tư có thể được xác định bởi:
- e. Hiệu quả giới hạn của vốn
  - f. Lãi suất

- g. Cả hai nhân tố trên
  - h. Không có nhân tố nào nêu trên
28. Theo Keynes, hiệu quả giới hạn của tư bản giảm dần là do:
- i. Giá cả có xu hướng giảm
  - j. Giá cung tài sản cố định có xu hướng tăng lên
  - k. Cả hai nhân tố trên
  - l. Không có nhân tố nào nêu trên
29. Theo trường phái Trọng tiền, lượng cầu tiền được xác định dựa trên:
- m. Lãi suất thực tế
  - n. Mức thu nhập thực tế của nền kinh tế
  - o. Tỷ lệ lạm phát
  - p. Cả ba yếu tố trên
30. Trong nền kinh tế thị trường xã hội Đức, Nguyên tắc tương hợp không gồm nhân tố nào sau đây:
- q. Chính sách toàn dụng nhân lực
  - r. Chính sách tăng trưởng kinh tế
  - s. Chính sách thương mại
  - t. Chính sách đảm bảo công bằng xã hội
31. Theo trường phái Trọng cung, nếu nhà nước đánh thuế suất 100%, nguồn thu của nhà nước sẽ là:
- u. Thu ngân sách bằng không
  - v. Thu ngân sách bằng với mức áp dụng thuế suất 0%
  - w. Cả hai trường hợp trên
- Không có trường hợp nào nêu trên  
.....
32. Theo trường phái Trọng tiền, chi tiêu của chính phủ:
- a. Ảnh hưởng lớn đến tổng cầu
  - b. Không ảnh hưởng lớn đến tổng cầu
- Giải thích tại sao
33. Theo trường phái Tân cổ điển Áo, hàng hóa A có thể có giá đắt hơn hàng hóa khác vì:
- i. Chi phí sản xuất ra hàng hóa A cao hơn
  - j. Nhu cầu về hàng hóa A cao hơn

- k. Tính hữu dụng của hàng hóa A cao hơn
  - l. Nhu cầu về hàng hóa A được thỏa mãn thấp hơn
34. Theo trường phái Tân cổ điển Mỹ, tổng mức giá cả hàng hóa không phụ thuộc vào:
- a. Tổng khối lượng hàng hóa giao dịch
  - b. Tỷ lệ lạm phát
  - c. Khối lượng tiền tệ đang lưu thông
  - d. Tốc độ lưu thông tiền hàng năm
35. Theo Keynes, nguyên nhân của khủng hoảng kinh tế là:
- a. Tăng cung tiền tệ quá mức
  - b. Thiếu hụt tổng cầu
  - c. Cả hai nhân tố trên
  - d. Không có nhân tố nào nêu trên
36. Trong dài hạn, chính sách kích cầu của Keynes dẫn đến:
- a. Thâm hụt ngân sách
  - b. Lạm phát gia tăng
  - c. Cả hai nhân tố trên
  - d. Không có nhân tố nào nêu trên
37. Theo trường phái Trọng tiền, nếu mức cung tiền tệ nhiều hơn mức cần thiết thì:
- a. Tiền bị tăng giá
  - b. Thu nhập thực tế tăng
  - c. Thu nhập danh nghĩa tăng
  - d. Chỉ số giá tiêu dùng giảm
38. Trong nền kinh tế thị trường xã hội Đức, Nguyên tắc hỗ trợ bao gồm các chính sách:
- a. Duy trì cạnh tranh hiệu quả
  - b. Ổn định thị trường tiền tệ
  - c. Phát triển mạng lưới an sinh xã hội
  - d. Cả ba phương án trên
39. Theo trường phái Trọng cung, lượng cung càng lớn khi:
- a. Chi phí sản xuất càng cao

- b. Nguồn lao động càng rẻ
- c. Cả hai nhân tố trên

Không có nhân tố nào nêu trên

40. Theo trường phái Trọng cung:

c. Thuế và các khoản chi tiêu của nhà nước cần phải được kiểm soát chặt chẽ

d. Thuế và các khoản chi tiêu của nhà nước không phải kiểm soát chặt chẽ

Nguyên nhân là: .....

### - Phần tự luận

1. Lý thuyết giá trị giới hạn và sự hình thành giá cả theo quan niệm của trường phái Tân cổ điển?
2. Chủ nghĩa trọng cung có đặc điểm cơ bản gì giống học thuyết Trọng tiền và học thuyết về nền kinh tế thị trường xã hội Đức?
3. Trình bày đường cong Laffer và sự vận dụng trong nền kinh tế?
- 4 So sánh lý thuyết giá trị cận biên của trường phái Tân cổ điển Anh và lý thuyết tâm lý chủ quan của trường phái Tân cổ điển Áo?
- 5.a. Theo học thuyết Keynes, những nhân tố nào tác động đến tổng cầu? Để tác động đến tổng cầu, nhà nước phải làm gì?
- 5.b. Theo học thuyết Keynes, nhà nước áp dụng chính sách gì để khắc phục thất nghiệp khủng hoảng?
- 6.a. Phân tích vai trò của cạnh tranh trong nền kinh tế thị trường xã hội Đức?
- 6.b. nền kinh tế thị trường xã hội Đức, các yếu tố xã hội được thực hiện bởi những chính sách nào?
- 6.c. Học thuyết chủ nghĩa thị trường xã hội Đức, nguyên tắc hỗ trợ dựa trên chính sách nào?
7. Quan điểm cơ bản của trường phái Trọng tiền về mức cung tiền và khả năng của nó trong điều tiết nền kinh tế?
8. Phân tích quan điểm của Keynes về việc làm? Tại sao có thể nói, học thuyết kinh tế của Keynes là học thuyết về việc làm?
- 9, Theo Keynes, lãi suất có vai trò gì trong điều tiết kinh tế?

10. Học thuyết chủ nghĩa thị trường xã hội Đức có quan niệm về vai trò của nhà nước khác với quan niệm của Keynes như thế nào?

cuu duong than cong. com

cuu duong than cong. com